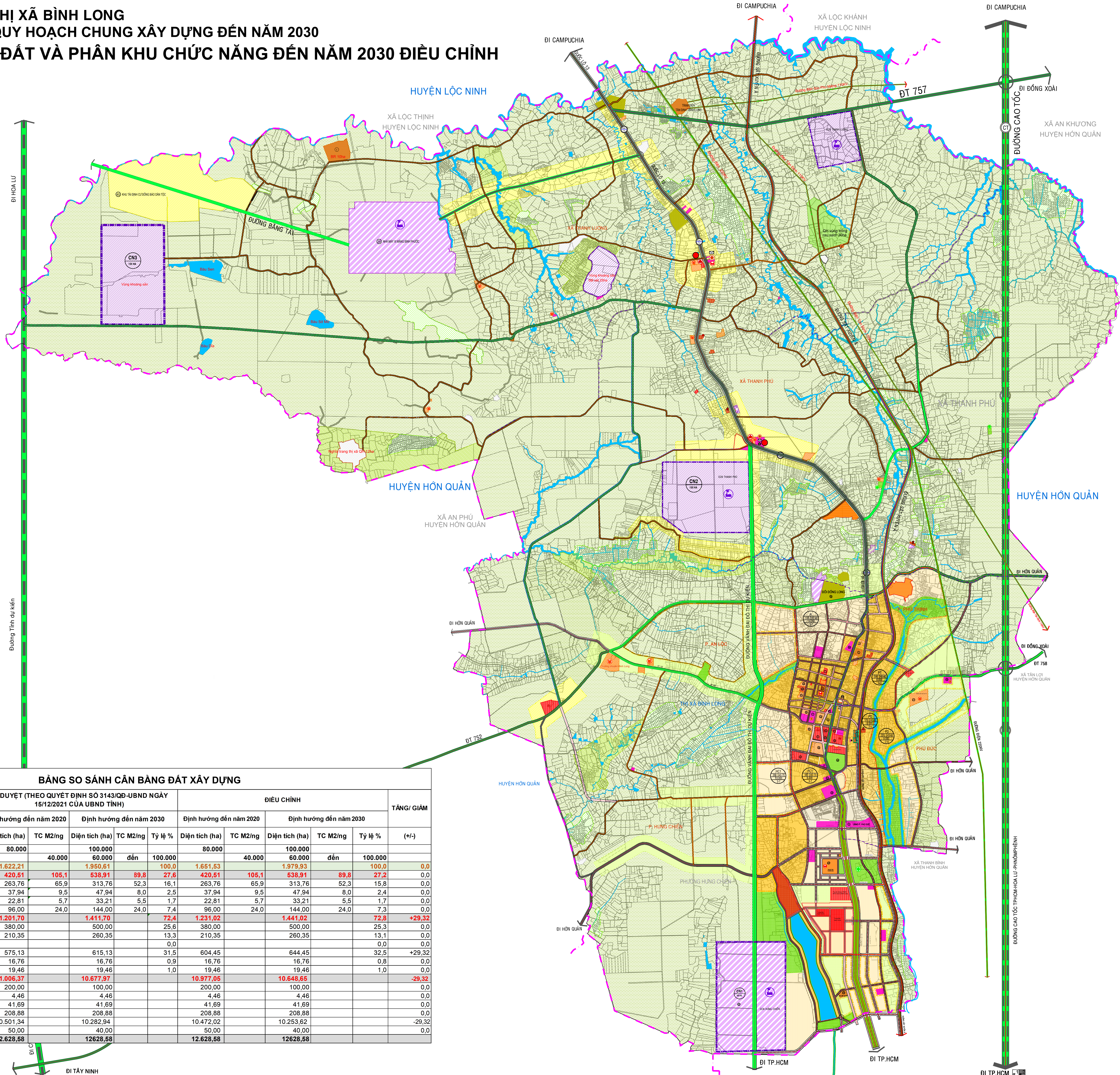


TỈNH BÌNH PHƯỚC - THỊ XÃ BÌNH LONG
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG ĐẾN NĂM 2030
BẢN ĐỒ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ PHÂN KHU CHỨC NĂNG ĐẾN NĂM 2030 ĐIỀU CHỈNH

GHI CHÚ

- CÔNG TRÌNH HÀNH CHÍNH - CƠ QUAN**
- UBND PHƯỜNG AN LỘC
 - UBND THỊ XÃ
 - CÔNG AN THỊ XÃ
 - UBND PHƯỜNG PHÚ ĐỨC
 - KHO BẠC NHÀ NƯỚC
 - TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ
 - CHI CỤC THUẾ
 - THỊ LUY
- CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**
- BẾN XE BÌNH LONG
 - KHÁCH SAN BÌNH LONG
 - TRUNG TÂM Y TẾ BÌNH LONG
 - NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
 - CHI NHÁNH ĐIỆN LỰC BÌNH LONG
 - CTY CAO SU BÌNH LONG
 - NHÀ MÁY CẤP NƯỚC
 - BỆNH VIỆN
 - BƯU ĐIỆN
 - CHỢ BÌNH LONG
- CÔNG TRÌNH VĂN HÓA GIÁO DỤC**
- TRƯỜNG TIỂU HỌC AN LỘC B
 - TT GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
 - TRƯỜNG TIỂU HỌC AN LỘC A
 - TRƯỜNG TIỂU HỌC AN LỘC B
 - TRƯỜNG PTTH NGUYỄN HUỆ
 - TRƯỜNG THCS AN LỘC
 - TRƯỜNG PTTH BÌNH LONG
 - TRƯỜNG MẪU GIÁO NỘI TRÚ
 - NHÀ VĂN HÓA CỘNG ĐỒNG
 - TRƯỜNG DÂN TỘC NỘI TRÚ
 - TRUNG TÂM THƯỜNG MẠI
 - GIÁO XỨ AN LỘC
 - TT THỂ DỤC THỂ THAO
 - SÂN VẬN ĐỘNG
 - LÀM TRƯỜNG BÌNH LONG
 - KIỆM LÂM
 - TRƯỜNG BẮN
 - NHÀ MÁY XI MĂNG BÌNH PHƯỚC
 - KHU TẠC ĐỒNG BẢO DÂN TỘC



BẢNG SO SÁNH CÂN BẰNG ĐẤT XÂY DỰNG											
DANH MỤC ĐẤT	ĐÃ DUYỆT (THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 3143/QĐ-UBND NGÀY 15/12/2021 CỦA UBND TỈNH)					ĐIỀU CHỈNH					TĂNG/ GIẢM
	Định hướng đến năm 2020		Định hướng đến năm 2030		Tỷ lệ %	Định hướng đến năm 2020		Định hướng đến năm 2030		Tỷ lệ %	
	Diện tích (ha)	TC M2/ng	Diện tích (ha)	TC M2/ng		Diện tích (ha)	TC M2/ng	Diện tích (ha)	TC M2/ng		
án số toàn thị xã (người)	80.000		100.000			80.000		100.000			
án số nội thị (người)		40.000	60.000	đến	100.000		40.000	60.000	đến	100.000	
ĐẤT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ	1.622,21		1.950,61		100,0	1.651,63		1.979,93		100,0	0,0
I. Đất dân dụng đô thị	420,51	105,1	538,91	89,8	27,6	420,51	105,1	538,91	89,8	27,2	0,0
Đất các khu ở	263,76	65,9	313,76	52,3	16,1	263,76	65,9	313,76	52,3	15,8	0,0
Đất công cộng	37,94	9,5	47,94	8,0	2,5	37,94	9,5	47,94	8,0	2,4	0,0
Đất công viên CX - TDTT	22,81	5,7	33,21	5,5	1,7	22,81	5,7	33,21	5,5	1,7	0,0
Đất giao thông Q. Trường	96,00	24,0	144,00	24,0	7,4	96,00	24,0	144,00	24,0	7,3	0,0
II. Đất ngoài dân dụng	1.201,70		1.411,70		72,4	1.231,02		1.441,02		72,8	+29,32
Đất công nghiệp, TTCN	380,00		500,00		25,6	380,00		500,00		25,3	0,0
Đất khai thác khoáng sản	210,35		260,35		13,3	210,35		260,35		13,1	0,0
Đất công cộng không thuộc đô thị					0,0					0,0	0,0
Giao thông đối ngoại	575,13		615,13		31,5	604,45		644,45		32,5	+29,32
Đất tôn giáo tín ngưỡng	16,76		16,76		0,9	16,76		16,76		0,8	0,0
Đất An ninh quốc phòng	19,46		19,46		1,0	19,46		19,46		1,0	0,0
ĐẤT KHÁC	11.006,37		10.677,97			10.977,05		10.648,65			-29,32
Đất dự trữ phát triển đô thị	200,00		100,00					100,00			0,0
Đất thủy lợi	4,46		4,46			4,46		4,46			0,0
Đất nghĩa trang - nghĩa địa	41,69		41,69			41,69		41,69			0,0
Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng	208,88		208,88			208,88		208,88			0,0
Đất dân cư nông thôn, SXNN	10.501,34		10.282,94			10.472,02		10.253,62			-29,32
Đất khác	50,00		40,00			50,00		40,00			0,0
TỔNG	12.628,58		12.628,58			12.628,58		12.628,58			

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ/QĐ-UBND NGÀY/THÁNG/NĂM

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

SỞ XÂY DỰNG - TỈNH BÌNH PHƯỚC

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ/T.Tr - SXD NGÀY/THÁNG/NĂM

CƠ QUAN TỔ CHỨC ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHUNG

UBND THỊ XÃ BÌNH LONG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ/T.Tr - UBND NGÀY/THÁNG/NĂM

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG

THỊ XÃ BÌNH LONG - TỈNH BÌNH PHƯỚC

TÊN BẢN VẼ

BẢN ĐỒ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ PHÂN KHU CHỨC NĂNG ĐẾN NĂM 2030 ĐIỀU CHỈNH

BẢN VẼ: QH03

GHÉP : 01A0

NGÀY: 8/2023